

(Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
Số: 23261	
<b>ĐẾN</b> Ngày: 7/7/2016	
Chuyển: N.T. B.S. N.V.	
Tên hồ sơ số:	

....., ngày 30 tháng 6 năm 2016  
....., 30 6 2016

**BÁO CÁO VỀ NGÀY KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN,  
NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**  
**REPORT ON THE DAY NO LONGER BEING MAJOR  
SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF  
CLOSED FUND CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ:  
**MOBILE WORLD INVESTMENT CORPORATION**

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange  
- The public company/ The fund management company:  
**MOBILE WORLD INVESTMENT CORPORATION**

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Information on individual/institutional investor*  
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/institutional investor*: **NTASIAN DISCOVERY MASTER FUND**

- Quốc tịch/ *Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue*:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*:

- Điện thoại/ *Telephone*:.....Fax:.....Email:.....Website:.....

PUBLIC

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *Related persons (currently holding the same types of shares/fund certificates):*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/Name of institution:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có) / *Current position at the public company/fund management company (if any):*

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư / *Relationship with the individual/institutional investor:*

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu / *Name & code of share/fund certificate owned:*

- Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ sở hữu / *Name of share/fund certificate owned:*

**MOBILE WORLD INVESTMENT CORPORATION**

- Mã chứng khoán sở hữu / *Securities code: MWG*

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3 / *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*

Tại công ty chứng khoán / *In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch / *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction:*

**7,976,250 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ / shares/fund certificates, tương ứng/ equal to 5.44 %**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng / *Number of shares / fund certificate purchase/ sell/ give/ donate/ donated/ inheritance/ transfer/ transferred/ swap at date on which change of ownership ratio and becoming/ no longer being a major shareholder/ investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:*

**1,000,000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ / shares/fund certificates**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap):*

**6,976,250 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ *shares/fund certificates, tương ứng/ equal to 4.76 %***

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *trading date on which change of ownership ratio and no longer being a major shareholder/ investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:*

**29/06/2016.**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person:*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor together with related persons after the transaction:*